

Bản án số: 79/2026/HS-ST

Ngày 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Sơn

Ông Trần Đình Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2026/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

Lê Phan Nhật M, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1999 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: Nam; CCCD: 077099003587; nơi đăng ký HKTT: Khu phố L, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 6 N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: quản lý; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ, và bà Phan Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/5/2025, chuyển tạm giam từ ngày 30/5/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H (có mặt).

Nguyễn Văn T, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1994 tại tỉnh Cà Mau; giới tính: Nam; CCCD: 096094002531; nơi đăng ký HKTT: Khóm F, xã S, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: A T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: quản lý; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Kim D; bị cáo có vợ là Lê Lan V (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/5/2025, chuyển tạm giam từ ngày 30/5/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H (có mặt).

Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1997 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: Nam; CCCD: 077097000015; nơi đăng ký HKTT: ấp B xã H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: C C phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe hợp đồng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Kim P; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01

- Bản án số 55/2023/HSST ngày 21/6/2023, của Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 02/06/2025 bị cáo chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/5/2025, chuyển tạm giam từ ngày 30/5/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H (có mặt).

Huỳnh Ngọc S1, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2004 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); giới tính: Nam; CCCD: 082204011108; nơi đăng ký HKTT: Tổ A, ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc M1 và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Nhân thân: Bản án số 43/2023/HSST ngày 24/3/2023, của Toà án nhân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Toà án nhân dân khu vực 13-Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/5/2025, chuyển tạm giam từ ngày 30/5/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Võ Cát T2-Luật sư thuộc đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ: số A, tầng trệt, đường C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nghiêm Sỹ Trường G, sinh năm 1994; địa chỉ: B C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn K1, sinh năm 1996; địa chỉ: 6 N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Huỳnh Trần Bạch L1, sinh năm 2000; địa chỉ: 6 N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Huỳnh Trần Bạch L2, sinh năm 2006; địa chỉ: 6 N, phường B, Thành phố

Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4. Lại Thị T3, sinh năm 1996; địa chỉ: G H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

5. Lại Thị T4, sinh năm 1998; địa chỉ: G H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

6. Phan Thị Xuân H1, sinh năm 2000; địa chỉ: C C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

7. Võ Thị Ngọc T5, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ A A, khu phố Ô, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

8. Hồ Thùy D1, sinh năm 2002; địa chỉ: A T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

9. Bùi Duy C, sinh năm 1993; địa chỉ: 6 N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

10. Vũ Tuấn A, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phan Nhật M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Văn K1, Huỳnh Trần Bạch L1, Huỳnh Trần Bạch L2, Lại Thị T3, Lại Thị T4, Phan Thị Xuân H1, Võ Thị Ngọc T5, Hồ Thùy D1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 01 giờ sáng ngày 21/5/2025, M, T, K, K1, L1, L2, Lại Thị T3, T4, H1, D1 sau khi ăn nhậu xong thì cả nhóm thống nhất về quán K2 để hát và nhậu tiếp.

Khi đến quán K2 thì cả nhóm đi vào phòng Anh Đ 2 vừa hát karaoke vừa nhậu. Huỳnh Ngọc S1 là nhân viên trực phục vụ phòng Anh Đào 2. Khoảng 02 giờ sáng thì M cùng với K và Tài bàn nhau mua ma túy về sử dụng, tiền mua ma túy và tiền phòng hát sẽ chia đều cho cả ba gồm M, K và T. Sau đó, M sử dụng tài khoản messenger tên “Nhật M” liên hệ với tài khoản “Lê Quang H2” của Lê Quang H2 (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) hỏi mua 01 gói ma túy loại khay và 05 viên ma túy loại thuốc lắc (MDMA) với giá 5.250.000 đồng và nói H2 đem ma túy vào phòng Anh Đ 2 quán K2. H2 có gửi hình ảnh mã QR cho M để M chuyển tiền. Do M không có tiền nên M nói T chuyển số tiền 5.250.000 đồng mua ma túy cho H2 thì T đồng ý. T sử dụng tài khoản số 7610735743, Ngân hàng B của T chuyển tiền cho H2 qua mã QR (tài khoản thụ hưởng là 050197999979 Ngân hàng Q, tên tài khoản là VU TRI HIEU). Khoảng 30 phút sau thì H2 đi vào phòng Anh Đ và để 01 gói nylon chứa ma túy loại khay và 05 viên ma túy loại thuốc lắc lên trên bàn rồi H2 đi ra ngoài. Lúc này, M gọi S1 đem 01 chiếc đĩa và 01 chiếc thẻ vào phòng để sử dụng ma túy. S1 cầm 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn và 01 chiếc thẻ màu đen (là thẻ VIP của quán) đem vào phòng rồi S1 đi ra ngoài. K cầm lấy

gói nylon có chứa ma túy khay chiết ra hơn phân nửa bỏ lên tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng của K, rồi dùng hộp quẹt gas màu vàng “nấu” ma túy khay, số ma túy khay còn lại trong gói nylon thì K đặt dưới gầm bàn ngay vị trí K đang ngồi. 05 viên ma túy thuốc lắc K bỏ lên 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn. Trong lúc K đang “nấu” ma túy khay thì Minh bẻ $\frac{1}{4}$ viên ma túy thuốc lắc sử dụng bằng hình thức bỏ vào miệng uống. T bẻ $\frac{1}{2}$ viên ma túy thuốc lắc sử dụng bằng hình thức bỏ vào miệng uống. Sau khi “nấu” ma túy khay xong, K đổ ma túy khay lên chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn để sử dụng. K bẻ $\frac{1}{4}$ viên ma túy thuốc lắc sử dụng bằng hình thức bỏ vào miệng uống. M, T và K lấy tờ tiền giấy mệnh giá 2 USD được quán tròn có sẵn trên bàn và dùng 01 thẻ màu đen kẻ ma túy khay trong chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn để sử dụng ma túy khay. Trong quá trình sử dụng ma túy thì S1 có đi vào phòng gấp đá và tự lấy ma túy khay trên chiếc đĩa sử dụng. Lúc này, K1, L1, L2, Lại Thị T3, T4, H1, D1 thấy ma túy khay và ma túy thuốc lắc trên bàn nên tự lấy sử dụng.

Trong lúc cả nhóm vừa sử dụng ma túy, vừa hát karaoke và nhậu thì Bùi Duy C là bạn của T4 đi vào phòng A1, C thấy có ma túy khay và ma túy thuốc lắc trên bàn nên tự lấy ma túy sử dụng. Sau đó, Võ Thị Ngọc T5 đi cùng bạn là Vũ Tuấn A vào phòng Anh Đ 2 nhưng không sử dụng ma túy mà chỉ ngồi nhậu và hát karaoke. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an đến phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 chiếc thẻ màu đen; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2 USD được quán tròn; 01 gói nylon dạng túi zip bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt, thu giữ trong phòng Anh Đ 2 của quán K2 (Mẫu A trong giám định); 01 hộp quẹt gas màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu vàng, là của Lê Phan Nhật M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax màu tím, là của Nguyễn Văn T; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng được gấp lại bên trong có chứa chất bột màu trắng, được thu giữ trên sân thượng của quán K2 (Mẫu A2 trong giám định)

Qua xét nghiệm nhanh chất ma túy, kết quả Lê Phan Nhật M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng K, Huỳnh Ngọc S1, Huỳnh Trần Bạch L1, Huỳnh Trần Bạch L2, Phan Thị Xuân H1, Hồ Thùy D1, Lại Thị T4, Lại Thị T3, Bùi Duy C dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Bản Kết luận giám định số 323/KL-KTHS-MT ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Phòng K3 (PC09) Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu A1 có khối lượng 0,9603 gam, là ma túy, loại Ketamine.
- Mẫu A2 có khối lượng 0,3321 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Cáo trạng số 80/CT-VKS-KV12 ngày 21/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Phan Nhật M, Nguyễn Văn

T, Nguyễn Hoàng K, Huỳnh Ngọc S1 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại Bài bào chữa vắng mặt, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Đồng ý với tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn vợ và nuôi con nhỏ, có ông nội là liệt sĩ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 giảm nhẹ một phần hình phạt, xử phạt bị cáo T mức án 7 năm tù.

Tại phiên tòa:

Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi, đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Phan Nhật M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng K, Huỳnh Ngọc S1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Phan Nhật M, mức án từ 9 đến 10 năm tù, bị cáo Huỳnh Ngọc S1 mức án 8 đến 9 năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự Nguyễn Văn T mức án 08 đến 09 năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K mức án 09 đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 chiếc thẻ màu đen; 01 gói nylon dạng túi zip bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 hộp quẹt gas màu vàng. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2 USD được quán tròn, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu vàng, là của Lê Phan Nhật M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax màu tím, là của Nguyễn Văn T.

Lời khai của bị cáo: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng. Các bị cáo không có ý bào chữa mà chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T đồng ý với ý kiến bào chữa của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó đủ cơ sở xác định được:

Vào khoảng 02 giờ ngày 21/5/2025, tại phòng A1 quán K2, địa chỉ: số A N thuộc tổ H, khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Lê Phan Nhật M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng K rủ nhau góp 5.250.000 đồng mua ma túy về tổ chức sử dụng. Sau đó M liên hệ mua ma túy của Lê Quang H2 (chưa rõ nhân thân, địa chỉ), T sử dụng tài khoản ngân hàng chuyển tiền cho H2. Sau khi H2 giao ma túy, S1 lấy 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc thẻ đưa vào phòng Anh Đ 2 để làm dụng cụ sử dụng ma túy, K nấu ma túy khay và lấy ma túy thuốc lắc bỏ lên chiếc đĩa sứ. Sau đó M, T, K, S1 cùng K1, L1, L2, Lại Thị T3, T4, H1, D1, C sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lê Phan Nhật M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng K, Huỳnh Ngọc S1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Cáo trạng số 80/CT-VKS-KV12 ngày 21-01-2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Phan Nhật M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng K, Huỳnh Ngọc S1 là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng K có một tiền án chưa được xóa, lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Phan Nhật M, Huỳnh Ngọc S1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có ông nội là liệt sĩ nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, vai trò, mức độ của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt:

Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người và quy định của pháp luật nghiêm cấm hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu bản thân và người khác, các bị cáo đã bất chấp đến các quy định của pháp luật, cố ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội.

Trong vụ án, các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên đồng phạm với nhau. Xét hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự. Trong vụ án bị cáo M có vai trò là người liên hệ mua ma túy và yêu cầu bị cáo S1 mang đĩa và thẻ nhựa vào để tổ chức sử dụng ma túy. Bị cáo K có vai trò là người thực hành, nấu ma túy khay để cho bị cáo cho người khác sử dụng và có một tình tiết tăng nặng. Bị cáo T có vai trò là người trả tiền mua ma túy và có hai tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo S1 có vai trò là người giúp sức chuẩn bị đĩa sứ, thẻ nhựa để các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy và có nhân thân xấu.

Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì đánh số 323/1 ngày 30/5/2025, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 chiếc thẻ màu đen; 01 hộp quẹt gas màu vàng là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2 USD được quán tròn 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax màu tím là công cụ, phương tiện phạm tội có giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Vấn đề có liên quan:

Đối với số tài khoản 050197999979, Ngân hàng Q, chủ tài khoản là VU TRI HIEU, hiện chưa có kết quả trả lời thông tin chủ tài khoản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan số H9339/QĐ-CSMT ngày 15/12/2025 để tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Quang H2 là người bán ma túy cho M, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan số H9340/QĐ-CSMT ngày 15/12/2025 để tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng được gấp lại bên trong có chứa chất bột màu trắng, thu giữ trên sân thượng của quán K2, quá trình điều tra chưa xác định được là của ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định tách hành vi số H9341/QĐ-CSMT ngày 15/12/2025 để tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nghiêm Sỹ Trường G là chủ quán K2, ông G không biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong quán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Công văn số H20435/CSMT ngày 15/12/2025 chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) Công an thành phố H để xem xét xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Phan Nhật M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng K, Huỳnh Ngọc S1 phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; xử phạt bị cáo Lê Phan Nhật M 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc S1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật dân sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 chiếc thẻ màu đen, 01 phong bì đánh số 323/1 ngày 30/5/2025, của Phòng K3 Công an tỉnh B, 01 hộp quẹt gas màu vàng.

Tịch thu nộp công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2 USD, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu vàng, không xác định được số Imei, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax màu tím, không xác định được số Imei.

(Toàn bộ vật chứng hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh bảo quan theo biên bản giao nhận vật chứng số 87/BB-THADS(12) ngày 27/02/2026)

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, mỗi bị cáo Lê Phan Nhật M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng K, Huỳnh Ngọc S1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12-Tp . HCM;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng THADS KV.12-TP . HCM;
- Sở Tư pháp Tp . HCM;
- TAND TP.HCM
- VKSND TP.HCM;
- PV06 Công an Tp . HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Trà